

Bản án số: 294/2022/HC-PT
Ngày 26- 4 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 617/2021/TLPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 38/2021/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 355/2022/QĐ-PT ngày 25/3/2022; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Võ Thanh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Sơn T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Minh T, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố Hi, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, có đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vắng mặt;

3. Chị Trần Mộng T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vắng mặt;

4. Chị Trần Kim S, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 10, ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Mộng T, Bà Trần Kim S: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1990, vợ chồng ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T khai hoang diện tích 10.262m² đất thuộc thửa số 10 và 83, tờ bản đồ số 21 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi khai hoang, vợ chồng ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T cất nhà trên đất để ở và sinh sống ổn định.

Năm 2002, thực hiện quy hoạch của Nhà nước làm đường giao thông, vợ chồng ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T bị thu hồi nhà, đất trên. Khi thu hồi, Nhà nước không bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho vợ chồng ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T.

Ngày 20-8-2002, Đoàn kiểm tra do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Long Đất thành lập, kết hợp với UBND xã L đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất của

gia đình ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T và đã giải quyết cho gia đình ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T được tạm sử dụng 200m² thuộc thửa số 10. Gia đình ông Trần Kim T đã nhận đất và cất nhà trên diện tích đất này.

Ngày 27-01-2011, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND về việc giao cho ông Trần Kim T diện tích 200m² tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở (Gọi tắt là Quyết định số 130).

Ngày 11-8-2016, ông Trần Kim T chết, ngày 12-4-2020, bà Võ Thanh T nộp đơn đề nghị UBND huyện Đ giao đất và đề nghị ra thông báo thu tiền sử dụng đất đối với 200m² đất ở thửa đất số 10+83, tờ bản đồ số 21 tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 22-5-2020, UBND huyện Đ ban hành Văn bản số 4364/UBND-PTNMT về việc giải quyết đơn của bà Võ Thanh T, (Gọi tắt là Văn bản số 4364) có nội dung: Ngày 26-01-2016, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do vi phạm về đất đai, thu hồi 200m² đất của ông Trần Kim T (Gọi tắt là Quyết định số 147).

Lý do thu hồi: Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai.

Như vậy, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 147 và Văn bản số 4364 là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T bởi vì: Gia đình ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T không nhận được Quyết định số 147 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất cũng như các văn bản liên quan đến việc gia đình ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Theo điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 quy định: Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành thì mới bị thu hồi. Từ khi UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 130 gia đình ông Trần Kim T, bà Võ Thanh T không bị xử phạt hành chính.

Nay, bà Võ Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26-01-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai và hủy Văn bản số 4364/UBND-PTNMT ngày 22-5-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết đơn của bà Võ Thanh T.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Ủy ban nhân dân huyện Đ và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:

Ngày 20-8-2002, các cơ quan chuyên môn huyện Long Đất (nay là huyện Đ) phối hợp cùng UBND xã L làm việc với ông Trần Kim T, bà Trần Thị Vẹn, ông Trần Văn Minh (con bà Trần Thị Nghiêm). Tại buổi làm việc, ông Đặng Văn Tư - Phó Chủ tịch UBND xã L có ý kiến: “Do thực hiện quy hoạch của Nhà nước làm đường giao thông gia đình bà Nghiêm bị mất đất. Từ đó Ủy ban nhân dân xã

L xem xét, giải quyết mới đo đạc để hỗ trợ cho gia đình bà Nghiêm 1.200m² (con là: bà Vẹn 1.000m², Trần Kim T 200m²)”.

Ngày 13-12-2010, ông Trần Kim T lập Đơn xin giao đất để làm nhà ở, được UBND xã L xác nhận ngày 03-01-2011. Ngày 15-12-2010, UBND xã L lập Phương án giao đất số 06/PA-UBND. Ngày 16-12-2010, Hội đồng tư vấn giao đất của UBND xã L xét duyệt ông Trần Kim T đủ điều kiện được giao đất với diện tích 200m², thửa đất số 10+83, tờ bản đồ số 21. Ngày 16-12-2010, UBND xã L có Tờ trình số 65/Tr-UBND đề nghị UBND huyện Đ ra Quyết định giao đất ở cho ông Trần Kim T.

Ngày 16-12-2010, UBND xã L lập Danh sách công khai đối với trường hợp xin giao đất ở của ông Trần Kim T. Ngày 03-01-2011, UBND xã L lập biên bản kết thúc công khai đối với trường hợp xin giao đất ở của ông Trần Kim T. Ngày 27-01-2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 477/TTr.TN-MT đề nghị UBND huyện Đ giao 200m² đất cho ông Trần Kim T sử dụng vào mục đích làm nhà ở tại xã L.

Ngày 27-01-2011, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND về việc giao đất làm nhà ở cho ông Trần Kim T.

Ngày 16-02-2011, Chi Cục thuế huyện Đ có Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất cho ông Trần Kim T với số tiền phải nộp là 461.000 đồng.

Ngày 16-02-2011, Chi Cục thuế huyện Đ có Thông báo nộp tiền sử dụng đất cho ông Trần Kim T với số tiền phải nộp là 92.200.000 đồng.

Ngày 26-11-2015, ông Huỳnh Văn H - Công chức địa chính UBND xã L có giao Giấy mời số 50/GM-UBND ngày 26-11-2015 của UBND xã L cho ông Trần Kim T. Người nhận là bà Tạ Thị K - Má vợ ông Trần Kim T.

Ngày 04-12-2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng UBND xã L làm việc với ông Trần Kim T liên quan đến việc chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Giấy mời số 50/GM-UBND ngày 26-11-2015 của UBND xã L tuy nhiên ông Trần Kim T không đến làm việc. Ngày 25-01-2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 372/TTr.PTNMT về việc đề nghị thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai đối với ông Trần Kim T.

Ngày 26-01-2016, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai đối với ông Trần Kim T.

Ngày 09-3-2016, UBND xã L có Giấy mời ông Trần Kim T đến nhận Quyết định thu hồi đất. Theo Phiếu báo phát của Bưu cục Đất Đỏ thì ngày 14-3-2016, bà Võ Thanh T (vợ ông Trần Kim T) đã nhận Giấy mời.

Ngày 15-3-2016, UBND xã L làm việc với ông Trần Kim T để giao Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26-01-2016 của UBND huyện Đ nhưng ông Trần Kim T không nhận Quyết định và không ký tên vào biên bản làm việc.

Như vậy, trường hợp thu hồi đất của ông Trần Kim T là căn cứ vào hành vi không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Đồng thời, theo Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thì hành vi không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của ông Trần Kim T không thuộc trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ căn cứ Khoản 1 Điều 66 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai được Văn phòng Quốc hội xác thực theo Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-VPQH ngày 10-12-2018 để ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26-01-2016 thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai đối với ông Trần Kim T với diện tích 200m² đất, thửa đất số 10+83, tờ bản đồ số 21, xã L, là đúng theo quy định của pháp luật về đất đai. Sau khi UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 147 thì UBND huyện Đ giao UBND xã L làm việc với ông Trần Kim T để giao Quyết định số 147 nhưng ông Trần Kim T không nhận Quyết định số 147 và không ký tên vào biên bản làm việc.

Về nguồn gốc, quá trình quản lý đối với diện tích 200m² đất, thửa đất số 10+83, tờ bản đồ số 21, xã L: Trước khi giao đất cho ông Trần Kim T là đất Nhà nước do UBND xã L quản lý. Sau khi UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất số 147 thì diện tích đất này vẫn do UBND xã L quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Khoản 1 Điều 164 Luật Đất đai.

Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ khởi kiện của bà Võ Thanh T.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Người đại diện theo ủy quyền của các chị Trần Thị Thanh T, Trần Mộng T, Trần Kim S trình bày: Ông Trần Kim T và bà Võ Thanh T có 03 người con là chị Trần Thị Thanh T, Trần Mộng T và Trần Kim S. Ngày 11-8-2016, ông Trần Kim T chết. Nay bà Võ Thanh T khởi kiện; chị Trần Thị Thanh T, Trần Mộng T và Trần Kim S thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thanh T.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã L có ý kiến:

Ngày 02-6-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 185/2021/QĐ-CCCC yêu cầu UBND xã L cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ về việc UBND xã L quản lý diện tích 200m² thửa đất số 10, 83 (thửa mới 1273) tờ bản đồ số 21 xã L, huyện Đ tại Quyết định số 147 về việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai. Văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thanh T. UBND xã L có ý kiến như sau:

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, Ủy ban nhân dân xã L cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến thửa đất trên, gồm: Thông báo (lần 2) số 1410/TB-CCT ngày

20-7-2015 của Chi Cục thuế huyện Đ về việc nộp tiền sử dụng đất còn nợ vào ngân sách nhà nước. Biên bản làm việc ngày 15-3-2016 của UBND xã L. Danh sách các hộ có Quyết định thu hồi đất.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 38/2021/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai được năm 2013; khoản 2 Điều 83 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07-6-2007 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Điều 18 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận khởi kiện của bà Võ Thanh T:

- Hủy Văn bản số 4364/UBND-PTNMT ngày 22-5-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết đơn của bà Võ Thanh T;

- Hủy Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26-01-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2021 Ủy ban nhân dân huyện Đ làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt được xem như Ủy ban nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Ủy ban thu hồi đất cấp cho ông Trần Kim T lý do ông Trần Kim T không nộp thuế là không đúng, thực tế cơ quan thuế cũng không có thông báo nộp thuế cho ông

Trần Kim T. Cơ quan chức năng cũng chưa có quyết định xử phạt hành chính về việc chậm nộp thuế mà ra quyết định thu hồi đất là không đúng quy định theo điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của người khởi kiện, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy quyết định và công văn của Ủy ban nhân dân huyện Đ là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Về nội dung:

Nhà nước thực hiện quy hoạch, làm đường giao thông nên gia đình bà Trần Thị Nghiêm (Mẹ ông Trần Kim T) không còn đất. Từ đó Ủy ban nhân dân xã L xem xét, giải quyết để hỗ trợ cho gia đình bà Nghiêm 1.200m² (con là: bà Vẹn 1.000m², Trần Kim T 200m²).

Ngày 13-12-2010, ông Trần Kim T lập Đơn xin giao đất để làm nhà ở, được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận ngày 03-01-2011. Ngày 15-12-2010, Ủy ban nhân dân xã L lập Phương án giao đất số 06/PA-UBND. Ngày 16-12-2010, Hội đồng tư vấn giao đất của Ủy ban nhân dân xã L xét duyệt ông Trần Kim T đủ điều kiện được giao đất diện tích 200m², thửa đất số 10+83, tờ bản đồ số 21. Sau quá trình tiến hành các thủ tục, ngày 27-01-2011 Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND về việc giao đất làm nhà ở cho ông Trần Kim T.

Ngày 16-02-2011, Chi Cục thuế huyện Đ có Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất cho ông Trần Kim T với số tiền phải nộp là 461.000 đồng. Ngày 16-02-2011, Chi Cục thuế huyện Đ có Thông báo nộp tiền sử dụng đất cho ông Trần Kim T với số tiền phải nộp là 92.200.000 đồng. Tuy nhiên ông Trần Kim T không nộp số tiền trên.

[2] Việc ông Trần Kim T không nộp đủ tiền thuế theo thông báo của cơ quan chức năng ông Trần Kim T sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp. Cơ quan chức năng chưa có quyết định xử phạt hành chính mà Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 về việc thu hồi đất do không nộp thuế là trái với điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Đ cũng không đưa ra được chứng cứ mới nên không có căn cứ xem xét yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện Đ, đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đ, giữ y

án sơ thẩm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2021/HCST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuyên xử:

Chấp nhận khởi kiện của bà Võ Thanh T:

- Hủy Văn bản số 4364/UBND-PTNMT ngày 22-5-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết đơn của bà Võ Thanh T;

- Hủy Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26-01-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0000022 ngày 22/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ủy ban nhân dân huyện Đ đã nộp xong.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- NLQ (3)
- Lưu HS (1), VP (2) N.THUY 15b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Văn

